

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-ST
Ngày 23 - 9 -2020
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Chiến.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký phiên tòa Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị T, sinh năm: 1966 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Út L, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Bà Tiêu Thị B, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp So Đ, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 30/3/2020 và các lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết nguyên đơn trình bày: Vào năm 2019 đến nay vợ chồng ông L, bà B có mở hụi nhằm góp vốn, phát triển kinh tế ở địa phương. Tôi có tham gia chơi hụi như sau: Ngày 25/2/2019 âm lịch tôi có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông L, bà B làm chủ hụi: Dậy hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/2/2019

âm lịch, có 35 chân tôi tham gia chơi 01 chân. Dây hụi vẫn còn sống tôi đã đóng được 14 lần x 1.000.000 đồng = 14.000.000 đồng. Chân hụi mua 1.000.000 đồng cùng với dây hụi mở ngày 25/2/2019, mua ngày 23/3/2019 âm lịch có 35 chân x 1.000.000 đồng = 35.000.000 đồng.

Hiện nay đã đình hụi, tôi nhiều lần liên hệ yêu cầu ông L, bà B thanh toán tuy nhiên ông L, bà B không đồng ý thanh toán và cho rằng tôi chỉ có mua chân hụi 1.000.000 đồng, không có chơi hụi 01 chân hụi 1.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền hụi mua và chơi hụi 14.000.000 đồng + 35.000.000 đồng = 49.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2020 bị đơn ông L trình bày: Không đồng ý thanh toán số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn, ông chỉ đồng ý thanh toán số tiền chân hụi mua 28.000.000 đồng vì tôi và bà T đã thống nhất với nhau từ trước. Còn về việc nói có tham gia chơi 01 chân hụi 1.000.000 đồng là không có và trong danh sách cũng không có chân hụi này của bà T. Do đó tôi không đồng ý thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn bà T.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà B đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Đinh Thị T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm, ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện ông L, bà B về tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông L, bà B cùng cư trú tại ấp So Đ, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

[2] Bà B, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên bà B, ông L vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà B, ông L tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Vào năm 2019 việc ông L, bà B là chủ hụi và bà T có tham gia chơi hụi do ông L, bà B là chủ hụi là thực tế có xảy ra. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện: Đối

với chung hội nguyên đơn bà T mua 1.000.000 đồng mua ngày 23/3/2019 âm lịch có 35 chung bà T yêu cầu bị đơn thanh toán 35.000.000 đồng. Ông L thống nhất là bà T có mua chung hội 1.000.000 đồng tuy nhiên chỉ thống nhất thanh toán số tiền 28.000.000 đồng. Đối với chung hội bà T cho rằng có tham gia chơi 01 chung hội 1.000.000 cùng đây với chân hội mua đã đóng được 14 lần, xét thấy: Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ, biên bản làm việc, các lời trình bày của chủ hội và các biên bản làm việc với những người chơi cùng chung đây hội này, những người ở địa phương biết, chứng kiên sự việc thể hiện: Chị Huỳnh Thúy H, chị Trần Thị P, anh Trần Minh U, anh Trần Quang S, chị Trịnh Kim N xác định biết và chứng kiến quá trình bà T tham gia chơi chân hội cũng như quá trình ông L đi gom hội 1.000.000 đồng. Hội hiện nay đã đình hội, bị đơn cho rằng bà T không có tên trong danh sách chơi hội nên không đồng ý thanh toán. Việc chơi hội là sự tự nguyện của các bên, ông L đã nhiều năm làm chủ hội ở địa phương, bà T đã biết và có tham gia chơi hội từ đó, do đó có sự tin tưởng lẫn nhau. Việc ông L cho rằng bà T không có tên trong danh sách hội nên không đồng ý thanh toán là chưa phù hợp bởi lẽ: Thực tế tại địa phương việc chơi hội, ghi hội chủ yếu là do chủ hội thực hiện, sau đó thông báo lại cho hội viên biết và thực hiện việc bỏ hội và gom tiền hội. Bà T cho rằng mình có tham gia chơi hội là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các biên bản làm việc, xác minh đối với những người dân địa phương, những người cùng chung tham gia biết sự việc thể hiện bà T có tham gia chơi 01 chân hội 1.000.000 đồng. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đình Thị T. Buộc ông Hồ Út L, Tiêu Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền nợ hội tổng cộng là 49.000.000 đồng.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả khoản tiền trên cho bà T thì bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông L, bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch $49.000.000 \times 5\% = 2.450.000$ đồng. Bà T đã dự nộp số tiền 1.225.000 đồng theo biên lai thu số 0006135 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N bà T được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng ông Hồ Út L, bà Tiêu Thị B tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị T. Buộc ông Hồ Út L và bà Tiêu Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đinh Thị T số tiền nợ hui là 49.000.000 đồng.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả khoản tiền trên cho bà T thì bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Hồ Út L, bà Tiêu Thị B phải nộp 2.450.000 đồng.

Bà Đinh Thị T đã dự nộp số tiền 1.225.000 đồng theo biên lai thu số 0006135 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N bà Thúy được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

